

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà:
Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2017/TLST ngày 10 tháng 5 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXX-ST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1984 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp BK, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Ngô Thanh P, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PT, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi tạm trú: ấp BK, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q trình bày:

Chị và anh P chung sống với nhau vào năm 2013, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn do cả hai đều đã kết hôn và ly hôn trước đó mới gặp nhau rồi chung sống như vợ chồng nên không ai muốn đăng ký kết hôn. Ban đầu chị và anh P ở trọ sau đó về sống bên nhà mẹ chị ở ấp BK, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Chị yêu cầu ly hôn vì anh P thường uống rượu về rồi kiếm chuyện gây gổ đánh chị nhiều lần nên chị làm đơn nộp cho chính quyền địa phương, anh P đã bị xử phạt hành chính 1.000.000 đồng nhưng vẫn không thay đổi. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: có 03 người con gồm Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2014, Nguyễn Thảo V, sinh ngày 6 tháng 9 năm 2015 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016. Cả ba người con sống chung với chị và anh P. Khi ly hôn chị yêu cầu được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng ba người con, chị làm nghề buôn bán vé số thu nhập hàng tháng từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, còn anh P làm thuê thu nhập không ổn định. Chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2017 của bị đơn anh Ngô Thanh P trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị Q về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Anh và chị Q chung sống với nhau từ năm 2013 không nhớ chính xác ngày tháng nhưng không có đăng ký kết hôn vì cả hai đều đã vỡ trong hôn nhân trước khi đến với nhau. Anh thừa nhận có uống rượu và thiếu kiểm chế nên có đánh chị Q, nay chị Q ly hôn anh yêu cầu được đoàn tụ.

Nếu Tòa cho ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

Về con chung: anh đồng ý để chị Q nuôi cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2014, cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2015 và cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nhận thấy chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Ngô Thanh P chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013 nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng, căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Nguyễn Thị Kim Q và anh Ngô Thanh P. Về con chung: Giao chị Q được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2014, cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 6 tháng 9 năm 2015 và cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Ngô Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Ngô Thanh P chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện nhưng cả hai không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Ngô Thanh P có yêu cầu đoàn tụ nhưng do không đăng ký kết hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải về hôn nhân mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Q và anh P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Nhận thấy các cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2014, cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 6 tháng 9 năm 2015 và cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, mặc khác anh P cũng có ý kiến đồng ý để chị Q được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu, do đó để đảm bảo mọi quyền lợi của các cháu nên giao cho chị Q được trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2014, Nguyễn Thảo V, sinh ngày 6 tháng 9 năm 2015 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016 là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Q không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Q, anh P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Ngô Thanh P là vợ chồng.

Về con chung: Giao chị Q được trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2014, cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 6 tháng 9 năm 2015 và cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016.

Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008800 ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; Chị Nguyễn Thị Kim Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- THADS huyện Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt